CTCP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (UPCOM: XMC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	6,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.5%	-2.9%	-9.5%

ROE — 2024: 0.9% | +/- YoY: ▼ 4.0%

DT thuần — Q4/24: 325 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 34.0 / ▲ 11.7% | YoY: ▼ 540 / ▼ 62.4%

DT thuần — 2024: 1,597 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 591 / ▼ 27.0%

LN gộp — Q4/24: 36.7 tỷ VNĐ | QoQ: ▼ 0.40 / ▼ 1.0% | YoY: ▼ 60.1 / ▼ 62.1%

LN gộp — 2024: 171 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 33.0 / ▼ 15.9%

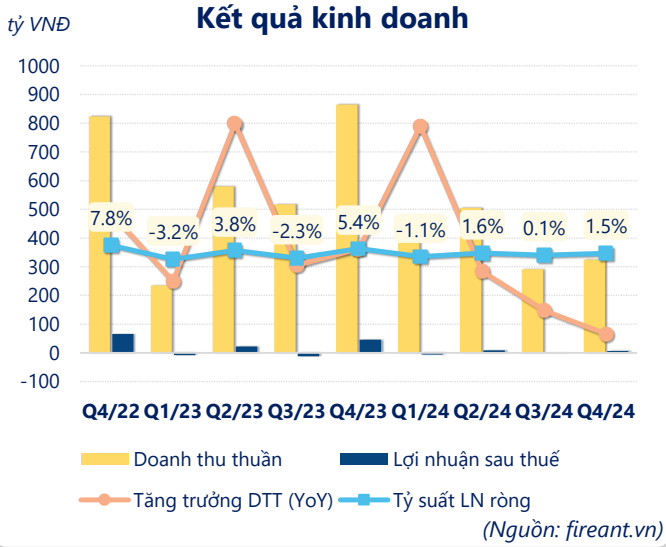
LN thuần — Q4/24: 8.64 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 6.28 / ▲ 266% | YoY: ▼ 48.7 / ▼ 84.9%

LN thuần — 2024: 14.5 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 39.0 / ▼ 72.8%

LN sau thuế — Q4/24: 6.35 tỷ VNĐ | QoQ: ▲ 6.66 / ▲ 2148% | YoY: ▼ 39.4 / ▼ 86.1%

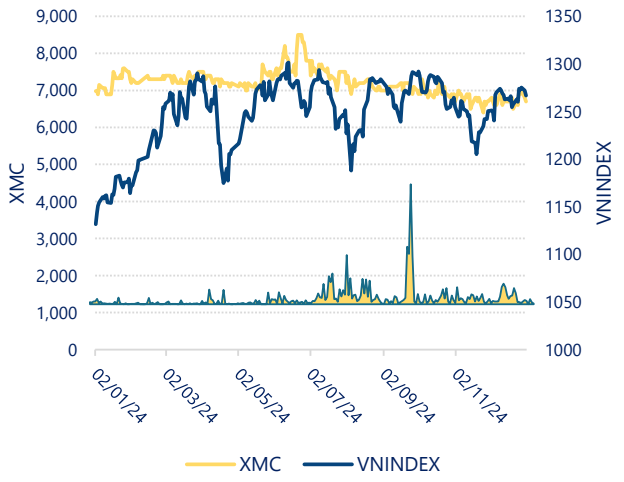
LN sau thuế — 2024: 8.73 tỷ VNĐ | YoY: ▼ 33.6 / ▼ 79.4%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

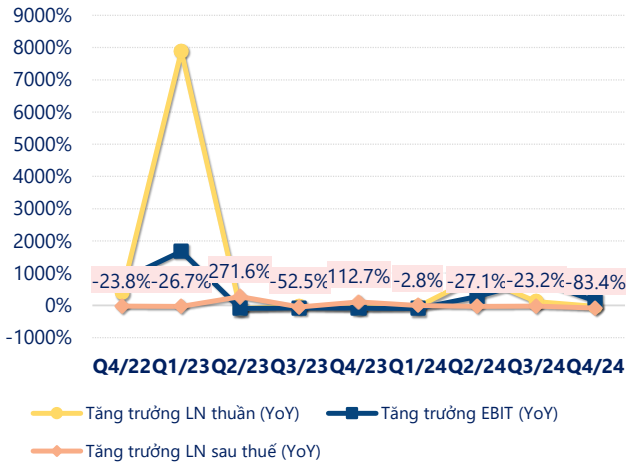


Powered by Infographic
https://fireant.vn/

CTCP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (UPCOM: XMC)

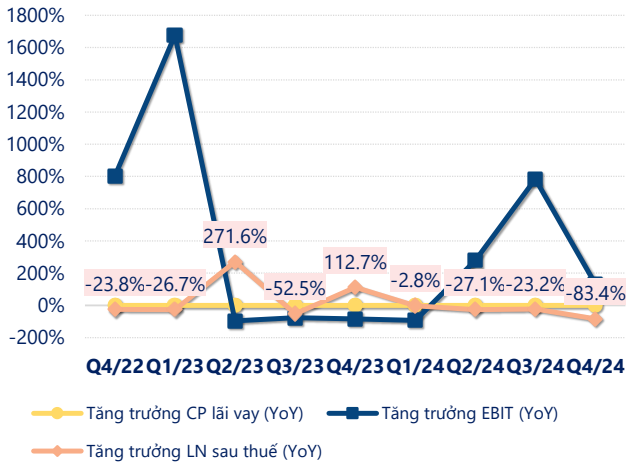
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



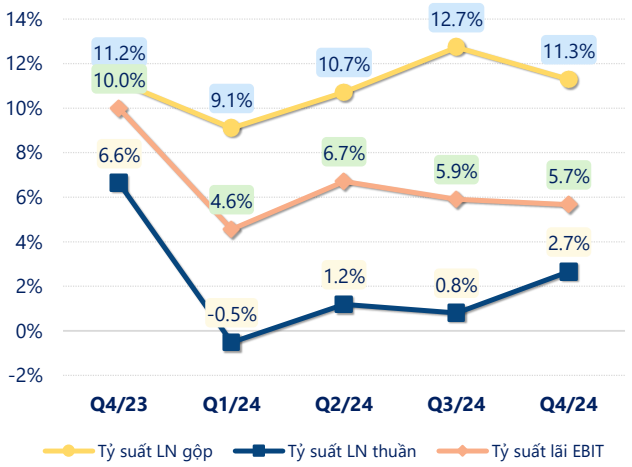
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



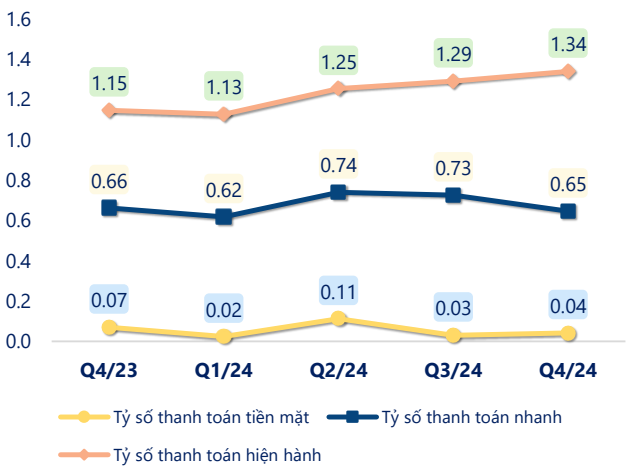
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



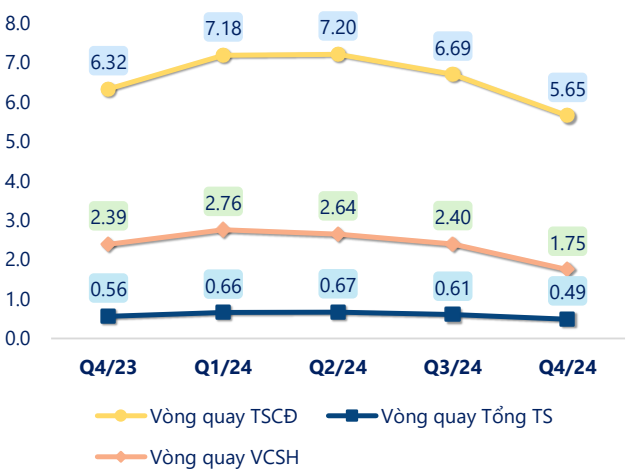
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



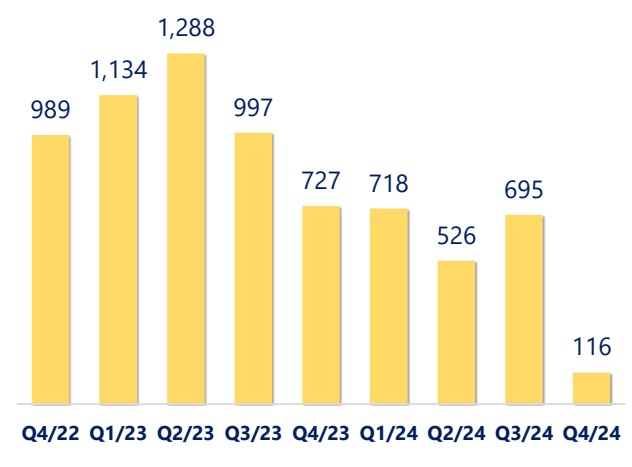
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

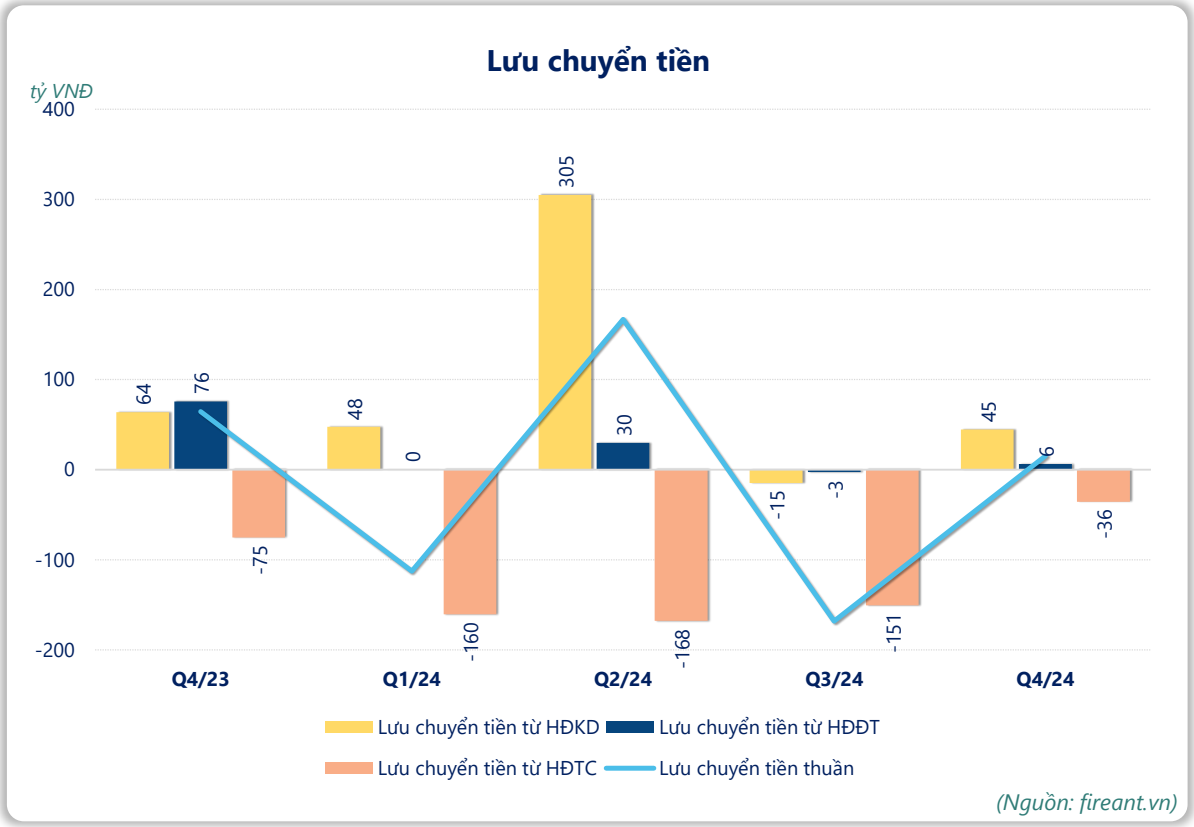


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai (UPCOM: XMC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**325**	**865**	**-62.4%**	**1,597**	**2,188**	**-27.0%**
Giá vốn hàng bán	288	768	-62.4%	1,425	1,984	-28.2%
Lợi nhuận gộp	36.7	96.8	-62.1%	171	204	-15.9%
Doanh thu HĐTC	2.13	38.3	-94.4%	26.4	104	-74.6%
Chi phí TC	6.55	22.4	-70.8%	71.0	118	-39.6%
Chi phí lãi vay	9.94	27.7	-64.1%	70.6	117	-39.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**-13.0**	**-0.37**	**-3426%**
Chi phí bán hàng	0.70	2.75	-74.6%	2.69	5.75	-53.2%
Chi phí QLDN	**23.0**	**52.7**	**-56.4%**	**96.4**	**130**	**-26.1%**
LN thuần từ HĐKD	8.64	57.3	-84.9%	14.5	53.5	-72.8%
Lợi nhuận khác	**-0.14**	**1.40**	**-110%**	**6.08**	**13.3**	**-54.4%**
LN trước thuế	8.50	58.7	-85.5%	20.6	66.8	-69.1%
Lợi nhuận sau thuế	**6.35**	**45.7**	**-86.1%**	**8.73**	**42.3**	**-79.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.98**	**46.3**	**-89.2%**	**8.30**	**45.2**	**-81.6%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)